

Số: 258/2020/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 327/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Chị Chu Thị T, sinh năm 1980;

Số CMND: 013019804 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10/01/2008;

2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980;

Số CMND: 013019803 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10/01/2008;

Cùng ĐKKHKT và chỗ ở: Tập thể Phòng chống tội phạm ma túy – tổ 2, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thanh H đăng ký kết hôn ngày 16/11/2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều

lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Hiện nay anh chị vẫn ở chung nhà nhưng không còn quan tâm nhau. Nay xác định tình cảm không còn, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thanh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh L (giới tính nam), sinh ngày 19/10/2005 và cháu Nguyễn Đại D (giới tính nam), sinh ngày 28/03/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao hai cháu Nguyễn Thanh L và Nguyễn Đại D cho chị Chu Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Thanh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng/cháu (*hai triệu đồng/tháng/cháu*) kể từ tháng 07/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thanh H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Chu Thị T tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thanh H.

- **Về con chung:** Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thanh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh L (giới tính nam), sinh ngày 19/10/2005 và cháu Nguyễn Đại D (giới tính nam), sinh ngày 28/03/2012. Giao cháu Nguyễn Thanh L và cháu Nguyễn Đại D cho chị Chu Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Thanh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng/cháu

(hai triệu đồng/tháng/cháu) kể từ tháng 07/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Chu Thị T và anh Nguyễn Thanh H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Chu Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003677 ngày 01/07/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (GCNKH số 16/2004);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương